

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 – 4 – 2021

“Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Dũng

- Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 514/2020/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXS-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy V, sinh năm 1993; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Bùi Thiện C, sinh năm 1992; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V trình bày: Chị và anh Bùi Thiện C có tổ chức đám cưới vào năm 2018 theo phong tục tập quán và có đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P vào ngày 01/8/2018 nhưng do thủ tục đăng ký kết hôn chưa đầy đủ nên chị và anh C chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, sau khi cưới chị và anh C sống chung tại nhà mẹ đẻ chị, sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do chị và anh C không hợp ý nhau, thường hay cãi vã và anh C có đánh đập chị nhiều lần, sau đó anh C bỏ đi nên chị và anh C sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, chị và anh C không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Thiện C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 24/02/2021 bị đơn Bùi Thiện C trình bày: Anh và chị Lê Thị Thúy V có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018. Anh và chị V có đến Ủy ban nhân dân phường P làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng chưa hoàn thành đúng thủ tục theo quy định nên anh và chị V chưa được Ủy ban nhân dân phường P cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau đó anh và chị V sống không có hạnh phúc nên đã sống ly thân. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Thúy V và anh Bùi Thiện C;

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Thúy V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn Bùi Thiện C, hiện nay anh C có hộ khẩu thường trú tại Tổ 9, phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Thiện C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Thiện C.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Chị Lê Thị Thúy V và anh Bùi Thiện C đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2018.

Chị V và anh C đều trình bày anh chị có đến Ủy ban nhân dân phường P để làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng do thủ tục đăng lý kết hôn chưa hoàn tất nên chưa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị V và anh C xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nay chị V có đơn xin ly hôn anh C đồng ý ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày 10 tháng 3 năm 2021 Ủy ban nhân dân phường P cung cấp: Anh Bùi Thiện C và chị Lê Thị Thúy V là công dân ở địa phương, được gia đình tổ chức lễ cưới và có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 01/8/2018, chị V và anh C có đến Ủy ban nhân dân phường P để làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng thủ tục chưa hoàn tất nên chị V và anh C chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Chị V và anh C chưa được cấp giấy đăng ký kết hôn nên thuộc trường hợp nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;”*. Như vậy, trong vụ án này mặc dù nguyên đơn là chị Lê Thị Thúy V có yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh Bùi Thiện C nhưng do chị V và anh C chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được công nhận là vợ chồng.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006413 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Thúy V và anh Bùi Thiện C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006413 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Thị Kim Ân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Dũng Nguyễn Thị Anh Thư

Nguyễn Văn Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Trường Lê Thanh Sơn

Bùi Duy Nam